ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ AN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 429 /BC-UBND	*An Biên, ngày 28 tháng 9 năm 2026*

BÁO CÁO
Tình hình triển khai và chỉ tiêu kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 trên địa bàn xã An Biên
(đến ngày 28/9/2026)

Kính gửi:
- Sở Tài chính tỉnh An Giang;
- Đoàn kiểm tra số 4 (theo Quyết định số 900/QĐ-UBND).

Căn cứ Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc kế hoạch đầu tư công năm 2026 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã An Biên về kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn xã An Biên;

Căn cứ Công văn số 3791/STC-KHĐT ngày 09 tháng 5 năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh An Giang về việc báo cáo tình hình triển khai, khả năng giải ngân và tiếp tục rà soát đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Thực hiện Công văn số 9781/STC-KHĐT ngày 22 tháng 09 năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh An Giang về việc cập nhật chỉ tiêu kế hoạch giải ngân hàng tháng vốn đầu tư công năm 2026, Ủy ban nhân dân xã An Biên báo cáo cụ thể như sau:

1. Tình hình triển khai thực hiện

Thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh An Giang về việc kế hoạch đầu tư năm 2026 nguồn vốn ngân sách

trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 (đợt 3) nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang. Ngày 07/5/2026, Ủy ban nhân dân xã An Biên đã ban hành Quyết định số 1293/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn xã An Biên và Quyết định điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn xã An Biên số 2024/QĐ-UBND ngày 22/8/2026.

2. Tiến độ thực hiện dự án

Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2026, thực hiện đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn xã An Biên.

Tổng kế hoạch vốn Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong năm 2026 là **16.993** triệu đồng, bố trí 06 dự án với 03 nguồn vốn: vốn đầu tư tập trung 10.500 triệu đồng, vốn xổ số kiến thiết 4.500 triệu đồng, nguồn thu tiền sử dụng đất 1.993 triệu đồng. Phân khai danh mục và phê duyệt quyết định đầu tư 06 dự án với 03 nguồn vốn. Giao Phòng Kinh tế làm chủ đầu tư thực hiện dự án. Hiện nay Phòng Kinh tế hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng với các đơn vị thi công đang triển khai thi công.

3. Tiến độ giải ngân

3.1. Chủ đầu tư đã gửi kho bạc hồ sơ thanh toán chi phí tư vấn thiết kế và thi công được 06 dự án, đã giải ngân được 13.042/16.993 triệu đồng, đạt 76,75% trên tổng mức đầu tư.

3.2. Dự kiến khả năng giải ngân theo kế hoạch đến hết ngày 31/12/2026 chủ đầu tư gửi kho bạc hồ sơ thanh toán thanh toán 3.113 triệu đồng.

3.3. Tổng dự kiến tỷ lệ giải ngân đến hết ngày 31/12/2026: (3.1) + (3.2) = 16.155/16.993 triệu đồng, đạt 95,07% so kế hoạch.

(chi tiết theo phụ lục đính kèm)

4. Nhận xét chung

4.1. Thuận lợi: Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ban ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác đầu tư XDCB trên địa bàn.

4.2. Khó khăn: Trong quá trình triển khai các bước lựa chọn nhà thầu và thương thảo hợp đồng thi công công trình, đa số các nhà thầu điều yêu cầu chủ đầu tư rà soát cho thấy giá một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu (đặc biệt là vật liệu đá 1x2, đá 0x4),...theo dự toán được phê duyệt có sự chênh lệch lớn so với giá thị trường tại thời điểm hiện nay. Từ đó, với những nguyên nhân khách quan trên làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, khối lượng hoàn thành và giá trị giải

ngân của công trình theo kế hoạch; khan hiếm nguồn nguyên vật liệu, (đá) phục vụ các công trình xây dựng trên địa bàn xã.

4.3. Giải pháp triển khai nhiệm vụ

- Kiến nghị Sở Nông nghiệp & Môi trường tỉnh tạo điều kiện hỗ trợ, phân bổ nguồn nguyên vật liệu xây dựng (đá) phục vụ các công trình xây dựng trên địa bàn xã để đảm bảo tiến độ triển khai dự án.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấp hành nghiêm các quy định trong quản lý đầu tư công, đấu thầu, xây dựng, thanh toán vốn; tổ chức lập kế hoạch chi tiết cho từng dự án, trong đó phải phân công cụ thể lãnh đạo, cán bộ theo dõi chỉ đạo, điều hành.

- Các chủ đầu tư, Phòng Kinh tế tăng cường công tác họp định kỳ hàng tháng, quý với các nhà thầu để nắm sát tình hình, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc. Chỉ đạo thường xuyên thực hiện công tác giám sát và đánh giá đầu tư, công tác kiểm tra xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư. Đồng thời, chấn chỉnh và nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ kỹ thuật; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chất lượng công trình; lập hồ sơ thanh, quyết toán các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đúng thời gian quy định.

- Thực hiện tốt công tác nghiệm thu giai đoạn để giải ngân kịp thời khi có khối lượng hoàn thành, tránh để tập trung thanh toán nguồn vốn vào cuối năm.

5. Đề xuất cam kết, xây dựng kế hoạch giải ngân

- Đến hết ngày 31/12/2026 giải ngân 16.155 triệu đồng, đạt tỷ lệ 95,07%.

- Đến hết ngày 31/01/2027 giải ngân 16.993 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100%.

Ủy ban nhân dân xã An Biên cam kết giải ngân 100% các công trình, dự án trên địa bàn xã trước ngày 31/01/2027. Trên đây là báo cáo tình hình triển khai và chỉ tiêu kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 trên địa bàn xã An Biên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT ĐU, HĐND xã (b/c);
- CT và các PCT. UBND xã;
- LĐVP, KT;
- Lưu: VT, pkt.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Xinh

PHỤ LỤC

Chỉ tiêu giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 trên địa bàn xã An Biên

(Kèm theo Báo cáo số 183/BC-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2026 của UBND xã An Biên)

STT	Đơn vị	Mã dự án	Kế hoạch vốn 2026 (trước điều chỉnh)	Kế hoạch vốn 2026 (sau điều chỉnh)	Giải ngân đến 28/9/2026		Giá trị còn lại cam kết giải ngân đạt 100% KHV giao	Chỉ tiêu giải ngân KHV tháng 10/2026				Giải ngân đến 31/10/2026		Chỉ tiêu giải ngân KHV tháng 11/2026				Giải ngân đến 30/11/2026		Chỉ tiêu giải ngân KHV tháng 12/2026				Giải ngân đến 31/12/2026		Chỉ tiêu giải ngân KHV tháng 01/2027				Giải ngân đến 31/01/2027		Ghi chú
					Giá trị	Tỷ lệ (%)		Tuần thứ 1	Tuần thứ 2	Tuần thứ 3	Tuần thứ 4	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Tuần thứ 1	Tuần thứ 2	Tuần thứ 3	Tuần thứ 4	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Tuần thứ 1	Tuần thứ 2	Tuần thứ 3	Tuần thứ 4	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Tuần thứ 1	Tuần thứ 2	Tuần thứ 3	Tuần thứ 4	Giá trị	Tỷ lệ (%)	
	TỔNG CỘNG		**16.993**	**16.993**	**13.042**	**76.75%**	**3.951**	**13.042**	**13.042**	**13.042**	**13.141**	**13.141**	**77.33%**	**13.141**	**13.141**	**13.141**	**13.806**	**13.806**	**81.24%**	**13.806**	**13.806**	**13.806**	**16.155**	**16.155**	**95.07%**	**16.155**	**16.155**	**16.155**	**16.993**	**16.993**	**100.00%**	
A	**DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**				-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
B	**DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2026-2030; NHIỆM VỤ KHÁC**		**16.993**	**16.993**	**13.042**	**76.75%**	**3.951**	**13.042**	**13.042**	**13.042**	**13.141**	**13.141**	**77.33%**	**13.141**	**13.141**	**13.141**	**13.806**	**13.806**	**81.24%**	**13.806**	**13.806**	**13.806**	**16.155**	**16.155**	**95.07%**	**16.155**	**16.155**	**16.155**	**16.993**	**16.993**	**100.00%**	
I	Nguồn vốn thu tiền xổ số kiến thiết		**4.500**	**4.500**	**2.638**	**58.62%**	**1.862**	**2.638**	**2.638**	**2.638**	**2.638**	**2.638**	**58.62%**	**2.638**	**2.638**	**2.638**	**3.022**	**3.022**	**67.16%**	**3.022**	**3.022**	**3.022**	**4.211**	**4.211**	**93.58%**	**4.211**	**4.211**	**4.211**	**4.500**	**4.500**	**100.00%**	
1	Trường TH Hưng Yên 2 (Điểm lẻ)		1.500		-		-	-	-	-	-	-		-	-	-	-	-						-								
2	Trường TH Thứ Ba 1	8188680		1.098			1.098																1.000	1.000	91.07%	1.000	1.000	1.000	1.098	1.098	100.00%	
3	Tu bổ nơi ghi dấu chiến công Bia Tưởng niệm Liệt sĩ (Cây Công)	8189611	2.000	1.702	1.268	74.50%	434	1.268	1.268	1.268	1.268	1.268	74.50%	1.268	1.268	1.268	1.622	1.622	95.30%	1.622	1.622	1.622	1.622	1.622	95.30%	1.622	1.622	1.622	1.702	1.702	100.00%	
4	Cầu kênh Kiểm 2	8189612	1.000	1.700	1.370	80.59%	330	1.370	1.370	1.370	1.370	1.370	80.59%	1.370	1.370	1.370	1.400	1.400	82.35%	1.400	1.400	1.400	1.589	1.589	93.47%	1.589	1.589	1.589	1.700	1.700	100.00%	
II	Nguồn Vốn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước		**10.500**	**10.500**	**8.719**	**83.04%**	**1.781**	**8.719**	**8.719**	**8.719**	**8.818**	**8.818**	**83.98%**	**8.818**	**8.818**	**8.818**	**8.990**	**8.990**	**85.62%**	**8.990**	**8.990**	**8.990**	**10.150**	**10.150**	**96.67%**	**10.150**	**10.150**	**10.150**	**10.500**	**10.500**	**100.00%**	
1	Trường TH Thứ Ba 1	8188680	7.500	3.750	3.247	86.59%	503	3.247	3.247	3.247	3.346	3.346	89.23%	3.346	3.346	3.346	3.750	3.750	100.00%	3.750	3.750	3.750	3.750	3.750	100.00%	3.750	3.750	3.750	3.750	3.750	100.00%	
2	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trạm Y tế xã và các điểm trạm (Hưng Yên, Thị Trấn Thứ 3 cũ)	8189613	1.500	1.500	1.121	74.73%	379	1.121	1.121	1.121	1.121	1.121	74.73%	1.121	1.121	1.121	1.250	1.250	83.33%	1.250	1.250	1.250	1.400	1.400	93.33%	1.400	1.400	1.400	1.500	1.500	100.00%	
3	Đường Lung Xẻo Dước (Bia tưởng niệm - cầu Cái Nước)	8189610	1.500	5.250	4.351	82.88%	899	4.351	4.351	4.351	4.351	4.351	82.88%	4.351	4.351	4.351	3.990	3.990	76.00%	3.990	3.990	3.990	5.000	5.000	95.24%	5.000	5.000	5.000	5.250	5.250	100.00%	
III	Nguồn thu tiền sử dụng đất		**1.993**	**1.993**	**1.685**	**84.55%**	**308**	**1.685**	**1.685**	**1.685**	**1.685**	**1.685**	**84.55%**	**1.685**	**1.685**	**1.685**	**1.794**	**1.794**	**90.00%**	**1.794**	**1.794**	**1.794**	**1.794**	**1.794**	**90.00%**	**1.794**	**1.794**	**1.794**	**1.993**	**1.993**	**100.00%**	
1	Nâng cấp, mở rộng đường tránh ấp 4 (đốc cầu treo - giáp ngã ba đường dẫn cầu vượt Thứ Ba)	8188681	1.993	1.993	1.685	84.55%	308	1.685	1.685	1.685	1.685	1.685	84.55%	1.685	1.685	1.685	1.794	1.794	90.00%	1.794	1.794	1.794	1.794	1.794	90.00%	1.794	1.794	1.794	1.993	1.993	100.00%	